

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổn g
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
	Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945	Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2/9/194 5 đến trước ngày 19/12/1 946	4	2	3	3	3*	18	2* *	12	18	50	100	
		Bài 18: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950)	3	1,5	3	3								
		Bài 19: Bước phát triển của cuộc	1	0,5	1	1	1*							

		kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 – 1953)												
		Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)	4	2	3	3	2*		1* *					
	Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)	4	2	2	2	2*		2* *		22			
Tổng			16	8	12	12	8	18	4	12	40	0	50	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		100 0	0		100
Tỉ lệ chung (%)			70				30			100		50	100	

Lưu ý:

- Các câu trắc nghiệm có 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954	Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946	Nhận biết: - Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn: bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính. - Trình bày được những diễn biến chính của công cuộc chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng: chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở miền Nam; đấu tranh với Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc; hoà hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta. Thông hiểu: - Hiểu được tình hình nước ta trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chính quyền dân chủ nhân dân ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. - Hiểu (giải thích) được ý nghĩa của những kết quả đạt được trong việc bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính. - Lí giải được nguyên nhân Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương “mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc” trong việc giải quyết mối quan hệ với Pháp và Trung Hoa Dân quốc. Vận dụng: - Phân tích được chủ trương của Đảng, Chính phủ trong công cuộc chống ngoại xâm, nội phản. - Phân tích được ý nghĩa những biện pháp chống ngoại xâm, nội phản của Đảng, Chính phủ. Vận dụng cao: - Rút ra được bài học cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	4	3	2*	1**
		Bài 18: Những năm đầu của cuộc	Nhận biết: - Trình bày được cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân Thủ đô Hà Nội và các đô thị từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. - Trình bày (được) diễn biến, kết quả của chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947. - Trình bày được hoàn cảnh và chủ trương của ta	3	3	1*	1**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2		kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950)	khi chủ động mở chiến dịch Biên giới thu – đông 1950; diễn biến, kết quả của chiến dịch này. Thông hiểu: - Hiểu (giải thích) được hoàn cảnh dẫn đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Vận dụng: - Phân tích được đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng. - Phân tích được ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947. - Phân tích được ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.				
		Bài 19: Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 – 1953)	Nhận biết: - Trình bày được những sự kiện thể hiện Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp. - Trình bày được nội dung của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi. - Trình bày được nội dung của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) - Trình bày được những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về chính trị, kinh tế từ năm 1951 đến năm 1952. (C14) Vận dụng: - Nhận xét được ý nghĩa của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951). - Nhận xét được ý nghĩa và tác dụng của những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về chính trị, kinh tế từ năm 1951 đến năm 1952 đối với cuộc kháng chiến nói chung, với chiến trường nói riêng. Vận dụng cao: - Nhận xét, phân tích được mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến.	1	1	1*	
		Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống	Nhận biết: - Trình bày được những nét chính của chiến cuộc Đông Xuân (1953 - 1954), chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương; ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Thông hiểu: - Hiểu (giải thích) được chủ trương của Đảng	4	3	2*	1*

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)	trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954. Vận dụng: - Phân tích được hoàn cảnh dẫn đến âm mưu, thủ đoạn mới của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ thể hiện trong kế hoạch Na-va. - Phân tích được ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Vận dụng cao: - Đánh giá được mối quan hệ giữa mặt trận ngoại giao và mặt trận quân sự trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).				
		Bài 21. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)	Nhận biết: - Nêu được tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 : Đất nước bị chia cắt làm hai miền (tạm thời). - Trình bày được phong trào “Đồng khởi”; sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. - Nêu được nội dung của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960). - Nêu được âm mưu thủ đoạn trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960), nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam - Nêu được đặc điểm của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta phá “áp chiến lược”, chiến thắng Ấp Bắc và chiến dịch tiến công địch trong đông – xuân 1964 - 1965 ; ý nghĩa của các sự kiện trên: làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Vận dụng: - Phân tích được ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” và sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. - Phân tích được ý nghĩa Đại hội III của Đảng. Vận dụng cao: - Nhận xét được tác động của cách mạng mỗi	4	2	2*	1**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			miền và mối quan hệ khăng khít của cách mạng hai miền Nam – Bắc.				
Tổng				16	12	8	4
Tỉ lệ % theo từng mức độ				70		30	

Lưu ý:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- (1*) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: Việt Nam 1945 – 1954 hoặc Việt Nam 1954 – 1975.
- (1**) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: Việt Nam 1945 – 1954 hoặc Việt Nam 1954 – 1975.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023
MÔN LỊCH SỬ- LỚP 12 - BAN KHXH
(Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Mã đề thi 101

Câu 1: Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành?

- A. 5 cứ điểm 3 phân khu. B. 49 cứ điểm 3 phân khu.
C. 50 cứ điểm 3 phân khu. D. 43 cứ điểm 3 phân khu.

Câu 2: Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận

- A. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.
C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 3: Mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu là phương hướng trong

- A. xuân - hè 1952 - 1953. B. đông - xuân 1952 - 1953.
C. đông - xuân 1953 - 1954. D. xuân - hè 1953 - 1954.

Câu 4: Hình ảnh dưới đây mô tả sự kiện lịch sử nào?



- A. Hội nghị Fontainebleau 1946.
B. Hội nghị Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương 1954.
C. Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam 1973.

D. Hội nghị Yalta về chấm dứt chiến tranh thế giới thứ hai 1945.

Câu 5: Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp?

- A.** Cứu quốc quân. **B.** Dân quân du kích.
C. Việt Nam giải phóng quân. **D.** Trung đoàn thủ đô.

Câu 6: “Một tắc không đi, một li không rời” là quyết tâm của đồng bào miền Nam trong

- A.** Phong trào Đồng khởi 1959 - 1960.
B. Cuộc đấu tranh chống và phá áp chiến lược 1961 - 1965.
C. Đấu tranh yêu cầu Mỹ thi hành Hiệp định Pari
D. Cuộc đấu tranh yêu cầu Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Câu 7: Tính chất độc đáo chưa từng có trong tiền lệ cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 là

- A.** tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam sau đó tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước
C. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước
D. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền

Câu 8: Nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng rối loạn tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi Cách mạng tháng Tám thành công?

- A.** Ta không giành được quyền kiểm soát ngân hàng Đông Dương.
B. Ta chưa in được tiền mới, không giành được quyền kiểm soát ngân hàng Đông Dương và buộc phải chấp nhận đồng tiền mất giá của Trung Hoa Dân quốc.
C. Vì cách mạng và Chính phủ của ta còn yếu nên chưa in được tiền mới.
D. Ta không in được tiền riêng nên buộc phải chấp nhận đồng tiền mất giá “quan kim”, “quốc tệ” của Trung Hoa Dân quốc.

Câu 9: Phương châm tác chiến của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 là

- A.** đánh du kích. **B.** đánh lâu dài.
C. đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. **D.** đánh nhanh thắng nhanh

Câu 10: “*Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc*”. Đó là 3 mục đích mà Đảng ta đã đề ra trong

- A.** Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947. **B.** Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.
C. Chiến dịch Hòa Bình - Thượng Lào. **D.** Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 11: Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

- A.** Bình Giã (Bà Rịa). **B.** Ba Gia (Quảng Ngãi).
C. Đồng Xoài (Bình Phước). **D.** Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 12: Với kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi cuộc kháng chiến của nhân dân ta trở nên khó khăn, phức tạp nhất ở vùng

- A.** tiền tuyến. **B.** hậu phương. **C.** căn cứ địa. **D.** sau lưng địch.

Câu 13: Trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947: “Ở hướng đông, quân ta phục kích đánh địch trên đường số 4, cản bước tiến của chúng, tiêu biểu nhất là trận đánh phục kích ở....”

- A.** đèo Bông Lau. **B.** Chợ Mới, chợ Đồn.
C. Đoan Hùng, Khe Lau. **D.** Chiêm Hoá, Tuyên Quang.

Câu 14: Đường lối kháng chiến chống Pháp được Đảng ta xác định là:

- A.** Toàn dân, toàn diện và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN.
B. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.
C. Toàn dân, toàn diện.
D. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 15: “...*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới...*”. Đoạn trích trên nằm trong

- A.** chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
B. tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi.
C. chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

D. lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 16: Nét nổi bật nhất về tình chính trị ở Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết là

- A. đất nước bị chia cắt làm hai miền Nam - Bắc
- B. Pháp rút quân khỏi miền Bắc trở về nước.
- C. miền Nam bầu cử và thành lập chính phủ.
- D. nhân dân hai miền tiến hành Tổng tuyển cử.

Câu 17: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) là

- A. đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.
- B. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
- D. đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã miền Nam.

Câu 18: Chọn từ ngữ đúng nhất điền vào chỗ trống trong câu sau: “Một dân tộc... .. là một dân tộc” (Hồ Chí Minh):

- A. dốt, yếu
- B. không học tập, dốt
- C. không học tập, không thể làm chủ đất nước mình
- D. ít học, dốt

Câu 19: Khẩu hiệu “Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh - Việt Nam” mà bạn bè quốc tế ca ngợi chứng tỏ điều gì?

- A. Điện Biên Phủ là thắng lợi lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- B. Tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.
- C. Thắng lợi của ta trong trận Điện Biên Phủ mang tầm vóc quốc tế, có sức ảnh hưởng lớn và cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài, đã chỉ huy trận Điện Biên Phủ giành thắng lợi.

Câu 20: Hãy sắp xếp các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp ở Đông Dương theo trình tự thời gian

1. Kế hoạch Na-va. 2. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát-xinhi. 3. Kế hoạch Rơ-ve.
A. 3,1,2. B. 2,1,3 C. 1,2,3. D. 3,2,1.

Câu 21: Đến cuối tháng 12 năm 1953, ngoài đồng bằng Bắc Bộ, nơi nào trở thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp?

- A. Luông Pha Băng B. Điện Biên Phủ C. Plâyku D. Xê nô

Câu 22: Để thực hiện kế hoạch Na-va Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở

- A. Điện Biên Phủ. B. Xê Nô. C. Đồng bằng Bắc Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 23: Hành động trắng trợn nhất thể hiện dã tâm xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp là

- A. tập trung tấn công các trụ sở của Đảng ở Nam bộ.
- B. liên tiếp gây những cuộc xung đột vũ trang.
- C. đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn thuộc Bắc Bộ.
- D. gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta hạ vũ khí đầu hàng.

Câu 24: Để giải quyết nạn đói sau cách mạng tháng Tám nhân dân đã

- A. thành lập Nha bình dân học vụ.
- B. xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.
- C. lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- D. tiến hành tổng tuyển cử trong cả nước.

Câu 25: Trong các thế lực ngoại xâm đang vây quanh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thì nước nào sẽ là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam?

- A. Pháp. B. Anh. C. Trung Hoa Dân quốc. D. Nhật.

Câu 26: Trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước những khó khăn, thử thách nào?

- A. Khối đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.
- B. Các đảng phái trong nước đều cấu kết với quân Trung Hoa Dân quốc.

C. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.

D. Quân Pháp trở lại Đông Dương theo quy định của Hội nghị Potsdam.

Câu 27: Sau Hiệp định Giơnevơ, hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam chống chế độ Mĩ -Diệm là

A. đấu tranh vũ trang.

B. khởi nghĩa giành chính quyền.

C. đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

D. đấu tranh chính trị, hoà bình.

Câu 28: Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, đối với quân Trung Hoa Dân quốc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương nào?

A. Hòa hoãn, tránh xung đột.

B. Kí hiệp ước hoà bình.

C. Vừa đánh vừa đàm phán.

D. Kiên quyết kháng chiến.

Câu 29: Khi nói về cuộc kháng chiến chống Pháp chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét “*Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã...*”

A. tự giải phóng mình khỏi áp bức.

B. đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh.

C. đánh thắng một nước đế quốc sừng sỏ.

D. thoát khỏi ách thực dân phương Tây.

Câu 30: Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân ta là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 31: Nước nào đã tạo điều kiện cho Pháp quay trở lại xâm lược nước ta năm 1945 ?

A. Trung Quốc

B. Anh

C. Tây Ban Nha

D. Bồ Đào Nha

Câu 32: Sự kiện Pháp rút khỏi đảo Cát Bà (16-5-1955) đánh dấu

A. Việt Nam tiến hành tổng tuyển cử.

B. miền Nam hoàn toàn giải phóng.

C. miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

D. thống nhất đất nước về Nhà nước.

Câu 33: Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho cách mạng Việt Nam hiện nay?

A. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

B. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.

C. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

D. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.

Câu 34: Lực lượng chủ yếu thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam của Mĩ là

A. quân Mĩ.

B. quân đồng minh.

C. quân đội Sài Gòn.

D. quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mĩ.

Câu 35: Tháng 2-1951, tại Vinh Quang (Chiêm Hóa-Tuyên Quang) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.

B. Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần I.

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương.

D. Hội nghị đại biểu để thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

Câu 36: Sự kiện nào có ý nghĩa lần đầu tiên người dân nước ta được hưởng quyền công dân

A. Ngày 8/ 9/1945, chính phủ ra sắc lệnh tổng tuyển cử.

B. Ngày 6/1/1946, trên cả nước đã diễn ra cuộc Tổng tuyển cử bầu quốc hội khóa I

C. Ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

D. Ngày 9/11/1946 Quốc hội khóa I được thông qua.

Câu 37: Âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam thể hiện thủ đoạn nào của Mĩ?

A. Tận dụng xương máu của người Việt.

B. Tăng sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

C. Quân Mĩ rút quân về nước kết thúc chiến tranh.

D. Quân Mĩ và quân đồng minh rút dần khỏi chiến tranh.

Câu 38: Đảng quyết tâm bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc vì

A. Việt Bắc tập trung các cơ quan đầu não của ta.

- B. Việt Bắc là trung tâm của thủ đô Hà Nội.
C. Việt Bắc là căn cứ địa của ba nước Đông Dương.
D. Việt Bắc là chiến trường chính giữa ta và Pháp.

Câu 39: Đầu là quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam được ghi nhận trong Hiệp định sơ bộ (6-3-1946)?

- A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên quân đội của mình tại vị trí cũ.
B. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chính phủ riêng.
C. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ riêng.
D. Chính phủ Việt Nam đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc.

Câu 40: Hệ thống phòng thủ của Pháp trên đường số 4 được bố trí theo trình tự nào?

- A. Cao Bằng ⇒ Đông Khê ⇒ Thất Khê ⇒ Na Sầm.
B. Cao Bằng ⇒ Thất Khê ⇒ Na Sầm ⇒ Đông Khê.
C. Cao Bằng ⇒ Đông Khê ⇒ Na Sầm ⇒ Thất Khê.
D. Cao Bằng ⇒ Thất Khê ⇒ Đông Khê ⇒ Na Sầm.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ 101

1-B	2-B	3-B	4-C	5-D	6-B	7-D	8-B	9-C	10-B
11-D	12-D	13-A	14-D	15-D	16-A	17-A	18-A	19-C	20-D
21-B	22-C	23-D	24-C	25-A	26-C	27-D	28-A	29-B	30-A
31-B	32-C	33-D	34-C	35-C	36-B	37-A	38-A	39-C	40-A

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023
MÔN LỊCH SỬ- LỚP 12 - BAN KHXH

(Thời gian làm bài 50 phút, không
kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Mã đề thi 213

Câu 1: “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo” là câu nói của ai?

- A. Hồ Chí Minh. B. Tôn Đức Thắng.
C. Trường Chinh. D. Phạm Văn Đồng.

Câu 2: Lý do Đảng phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- A. Mĩ can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
B. thực dân Pháp bội ước, tiến công ta.
C. thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc.
D. thực dân Pháp tiến hành xâm lược Nam Bộ.

Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), chiến thắng nào là mốc khởi đầu làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho quân đội ta?

- A. Chiến dịch Tây Bắc 1952. B. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
C. Chiến dịch Biên Giới 1950. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Câu 4: Trong các khó khăn sau, khó khăn nào là lớn nhất?

- A. Nạn đói hoành hành khắp cả nước là bạn đồng hành nguy hiểm với giặc ngoại xâm.
B. 90% dân số không biết chữ, tàn dư văn hóa của chế độ cũ rất nặng nề vì một dân tộc dốt là một dân tộc yếu.
C. Kẻ thù đông và mạnh với âm mưu thâm độc trực tiếp đe dọa đến độc lập dân tộc.

D. Chính quyền cách mạng non trẻ, thiếu kinh nghiệm sẽ không thể chèo lái con thuyền cách mạng đi tới thành công.

Câu 5: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2-1951) đã quyết định đổi tên Đảng thành

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Lao động Đông Dương.
C. Đảng Lao động Việt Nam. D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 6: Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. B. Miền Bắc đã giải phóng.
C. Đất nước đã thống nhất. D. Miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Câu 7: Khẩu hiệu Đảng và chính phủ nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

- A. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng.
B. Tốc chiến, tốc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch.
C. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ.
D. Điện Biên Phủ thành mồ chôn giặc Pháp.

Câu 8: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 diễn ra trong

- A. ba đợt. B. bốn đợt. C. hai đợt. D. một đợt.

Câu 9: “*Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh . . .*”. Hãy cho biết đây là câu nói của ai?

- A. Trường Chinh. B. Phạm Văn Đồng.
C. Võ Nguyên Giáp. D. Hồ Chí Minh.

Câu 10: Trong những năm 1951-1953 phong trào nào sau đây diễn ra ở Việt Nam?

- A. Thi đua yêu nước. B. Diệt phát xít Đức.
C. Chống dịch Covid. D. Phá kho thóc Nhật.

Câu 11: Sau phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam, Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh

- A. đặc biệt. B. đơn phương C. Cục bộ. D. Việt Nam hóa.

Câu 12: Vì sao cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lại bùng nổ ngày 19/12/1946?

- A. Chúng ta đã nhân nhượng hết mức có thể.
B. Ta và Pháp không thỏa thuận được hòa bình.
C. Sau hiệp định Sơ bộ, Tạm ước Pháp bội ước và tiến công ta.
D. Pháp đòi hỏi những ưu sách bất lợi cho ta.

Câu 13: “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!*” là lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho

- A. Trung đoàn thủ đô. B. Vệ quốc quân.
C. Đội cứu quốc quân. D. Việt Nam giải phóng quân.

Câu 14: Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. "Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt". B. "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công".

- C. Phá "ấp chiến lược". D. "Đồng khởi".

Câu 15: Ngày 20 - 12 - 1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra đời từ kết quả của phong trào nào sau đây?

- A. Tuần lễ vàng. B. Lập Hũ gạo cứu đói.
C. Đồng khởi. D. Xây dựng Quỹ độc lập.

Câu 16: “*Máu đọng chưa khô lại đây/Hồi miền Nam trăm đắng ngàn cay*“. Hai câu thơ này là hình ảnh của miền Nam Việt Nam trong những ngày Mỹ - Diệm thực hiện chính sách gì

- A. Dồn dân, lập ấp chiến lược
B. tổ chức các cuộc hành quân tìm diệt.

C. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

D. Tổ cộng, diệt cộng

Câu 17: Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta là do có sự hậu thuẫn của

A. Trung Hoa Dân Quốc. B. Nhật.

C. Anh. D. Mĩ.

Câu 18: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân ta là sự kết hợp chủ yếu giữa mặt trận

A. quân sự với kinh tế. B. quân sự với chính trị.

C. kinh tế với ngoại giao. D. kinh tế với chính trị.

Câu 19: "*Chống gậy lên non xem trận địa*" là hình ảnh của Hồ Chủ tịch trong chiến dịch

A. Hòa Bình (1951 - 1952). B. Biên giới thu - đông (1950).

C. Điện Biên Phủ (1954). D. Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 20: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi năm 1950 so với kế hoạch Rove năm 1949 có điểm khác nhau cơ bản là

A. Mĩ can thiệp sâu vào Đông Dương.

B. Pháp đang giành thế chủ động trên chiến trường.

C. Nhân dân Pháp phản đối cuộc chiến tranh Đông Dương.

D. Thực hiện trong thế bị động.

Câu 21: Tính chủ động của quân ta và Pháp trong hai chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, Biên giới thu - đông 1950 là

A. ta đều chủ động đánh Pháp.

B. Pháp chủ động trong chiến dịch Việt Bắc, ta chủ động trong chiến dịch Biên giới.

C. Pháp đều chủ động đánh ta.

D. Pháp chủ động trong chiến dịch Biên giới, ta chủ động trong chiến dịch Việt Bắc.

Câu 22: Là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo, đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống Pháp, là "Đại hội kháng chiến thắng lợi". Đó là ý nghĩa của:

A. Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (10-1930).

B. Đại hội lần thứ II của Đảng (2-1951).

C. Đại hội lần thứ I của Đảng (1935).

D. Hội nghị thành lập Đảng (3-2-1930).

Câu 23: "*...Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới...*". Đoạn trích trên nằm trong

A. chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

B. lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

C. chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

D. tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi.

Câu 24: "*Pháo đài bất khả xâm phạm*" là niềm tự hào của Pháp - Mĩ khi nói về

A. trung tâm lòng chảo Mường Thanh.

B. cụm cứ điểm đồi A1, Him Lam và Độc Lập.

C. cụm cứ điểm Luông Phabăng và Xê nô.

D. tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Câu 25: Để tiến quân ra Bắc, Pháp đã kí với quân Trung Hoa Dân Quốc bản

A. Hiệp ước Trung - Pháp. B. Hiệp định Sơ bộ.

C. Hiệp ước Hoa - Pháp. D. Tạm ước 14/9.

Câu 26: Kế hoạch Na-va của Pháp Mĩ được chia thành

A. bốn bước. B. ba bước. C. hai bước. D. một bước.

Câu 27: Phương châm chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954

- A. Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng.
- B. Đánh chắc, thắng chắc.
- C. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- D. Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc thắng.

Câu 28: Từ thu - đông 1953, Nava tập trung quân chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Tây Bắc.
- C. Thượng Lào. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 29: Sau phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam, Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh

- A. đơn phương B. Việt Nam hóa. C. Cục bộ. D. đặc biệt.

Câu 30: Tinh thần “*tương thân, tương ái*” của nhân dân ta được thể hiện như thế nào trong giai đoạn 1945 - 1946?

- A. Thực hiện “Ngày đồng tâm”, lập “Hũ gạo tiết kiệm”.
- B. Không đầu cơ tích trữ lúa gạo, không dùng gạo nấu rượu.
- C. Tham gia phong trào “Tuần lễ vàng”, gây “Quỹ độc lập”.
- D. Đẩy mạnh “Tăng gia sản xuất”, không bỏ hoang ruộng đất.

Câu 31: Vai trò của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954 - 1975 là

- A. quan trọng nhất. B. quyết định trực tiếp.
- C. quyết định nhất. D. cơ bản nhất.

Câu 32: Sự kiện nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu việc đặt nền móng xây dựng chế độ mới?

- A. Bầu ra Hội đồng nhân dân các cấp.
- B. Ủy ban hành chính các cấp được thành lập.
- C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- D. Quân đội chính quy được thành lập.

Câu 33: "Các kế hoạch quân sự thực dân Pháp thực hiện ở Đông Dương trong giai đoạn 1946 - 1954 đều có điểm yếu là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân". Đây là nhận định

- A. sai, đây chỉ là điểm yếu của kế hoạch quân sự Na-va của Pháp ở Đông Dương.
- B. đúng, vì điểm yếu này thuộc về bản chất của các cuộc chiến tranh xâm lược.
- C. đúng, vì chính phủ Pháp không tăng cường binh lực cho chiến trường Đông Dương.
- D. sai, vì chỉ có những kế hoạch sử dụng "năm đám chiến lược" thì mới cần quân đông.

Câu 34: Ngày 6 - 3 - 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính Phủ ta kí với Pháp bản

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ. B. Hiệp định Pa-ri.
- C. Hiệp định sơ bộ. D. Tạm ước.

Câu 35: Bài học kinh nghiệm nào được rút ra từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) cho Việt Nam trong quan hệ quốc tế hiện nay?

- A. Triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
- B. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- C. Đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.
- D. Mềm dẻo trong chính sách đối ngoại.

Câu 36: Một trong những biểu hiện của tình hình Việt Nam giai đoạn 1954 - 1960 là

- A. cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. B. đất nước chưa được thống nhất.
- C. cả nước độc lập, thống nhất. D. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Câu 37: Sự kiện nào sau đây là nguyên nhân làm cho Đảng ta thay đổi chiến lược từ hòa hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hòa hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

- A. Hiệp ước Hoa - Pháp (28/2/1946).
- B. Quốc hội khóa I (2/3/1946) nhường cho Tưởng một số ghế trong quốc hội.

- C. Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946).
D. Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp (6/3/1946).

Câu 38: Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 đã làm phá sản kế hoạch

- A. Rơ-ve. B. Na-va.
C. Đờ Lát đơ Tátxinhi. D. Xtalây-Taylo.

Câu 39: Ngày 10 - 10 - 1954 đi vào lịch sử Việt Nam với ý nghĩa là

- A. Pháp rút khỏi miền Bắc. B. ngày ký hiệp định Giơnevơ.
C. ngày giải phóng Thủ đô. D. Pháp rút khỏi Hải Phòng.

Câu 40: Truyền thống nào của dân tộc Việt Nam được chứng minh qua thực tiễn cách mạng trong giai đoạn đầu sau Cách mạng tháng Tám?

- A. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. B. Toàn dân đánh giặc giữ nước.
C. Tôn sư trọng đạo. D. Dựng nước đi đôi với giữ nước.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ 213

1-A	2-B	3-C	4-D	5-C	6-B	7-A	8-A	9-D	10-A
11-A	12-C	13-A	14-D	15-C	16-D	17-C	18-B	19-B	20-D
21-B	22-B	23-B	24-D	25-C	26-C	27-D	28-A	29-D	30-A
31-B	32-C	33-B	34-C	35-D	36-B	37-A	38-A	39-C	40-D

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023 MÔN LỊCH SỬ- LỚP 12 - BAN KHXH

(Thời gian làm bài 50 phút, không
kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

Mã đề thi 308

Câu 1: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2-1951) đã quyết định đổi tên Đảng thành

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Đảng Lao động Việt Nam.
C. Đảng Cộng sản Đông Dương. D. Đảng Lao động Đông Dương.

Câu 2: Âm mưu mới của Pháp - Mĩ khi bước vào Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. Thực hiện kế hoạch Bôlae. B. Thực hiện kế hoạch Na-va.
C. Thực hiện kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi. D. Thực hiện kế hoạch Rove.

Câu 3: Việc có tới hơn 90% cử tri đi bỏ phiếu trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội đầu tiên đã thể hiện điều gì?

A. Sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào Đảng, chính quyền mới, đồng thời phá vỡ âm mưu chống phá của kẻ thù

- B. Sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân vào Đảng, chính quyền mới
C. Phá vỡ âm mưu chống phá của kẻ thù
D. Niềm tin của nhân dân còn hạn chế vì thiếu 10% cử tri

Câu 4: Trong Chiến dịch Biên giới, hình thức đấu tranh nào phát triển mạnh ở Bình - Trị - Thiên, Liên Khu V và Nam Bộ?

- A. Chiến tranh nhân dân. B. Đấu tranh vũ trang.
C. Chiến tranh du kích. D. Đấu tranh chính trị.

Câu 5: Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc như một

- A. Bach Đằng, Rạch Gầm - Xoài Mút, Đồng Đa của thế kỉ XX.
- B. Ngọc Hồi, Hà Hồi, Đồng Đa của thế kỉ XX.
- C. Chi Lăng, Xương Giang, Đồng Đa của thế kỉ XX.
- D. Bạch Đằng, Chi Lăng, Đồng Đa của thế kỉ XX.

Câu 6: Sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. tiến hành hoàn thành cải cách ruộng đất.
- B. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 7: Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc vào thu - đông năm 1947, Đảng ta đã có chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tiến công của giặc Pháp*”. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

- A. mùa đông B. mùa thu C. mùa hạ D. mùa xuân

Câu 8: Giải pháp của Đảng và Chính phủ Việt Nam từ ngày 6/3/1946 đối với quân đội Pháp là

- A. hòa để tiến. B. hòa hoãn, tránh xung đột.
- C. đổi đầu quân sự trực tiếp. D. vừa đánh vừa đàm.

Câu 9: Kế hoạch Nava của Pháp được chia thành mấy bước?

- A. Bốn bước B. Năm bước C. Ba bước D. Hai bước

Câu 10: Quyết định quan trọng đối với cách mạng ba nước Đông Dương của Đại hội Đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 2-1951 là gì?

- A. Tăng cường hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. Chuẩn bị kế hoạch cho các hoạt động quân sự phối hợp lực lượng ba nước.
- C. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác-Lênin riêng.
- D. Cả ba nước cần phải tranh thủ tối đa sự giúp đỡ nước ngoài.

Câu 11: Năm 1949, trên thế giới có sự kiện gì tác động và tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam?

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) thành lập.
- B. Cách mạng Trung Quốc thành công.
- C. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu được củng cố.

Câu 12: Chỗ dựa trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam là gì?

- A. Áp chiến lược và quân đội tay sai. B. Cố vấn Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- C. Áp chiến lược và cố vấn Mỹ. D. Quân đội Sài Gòn.

Câu 13: Nha bình dân học vụ - cơ quan chuyên trách về chống

- A. khó khăn tài chính. B. giặc ngoại xâm.
- C. giặc đốt. D. giặc đói.

Câu 14: Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) có ý nghĩa quốc tế sâu sắc vì

A. tạo điều kiện cho cách mạng Lào, Campuchia và các nước Đông Bắc Á phát triển, giành thắng lợi.

B. góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào GPDТ ở Á, Phi, Mỹ latinh.

C. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

D. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ latin.

Câu 15: Giải thích thế nào về “Áp chiến lược”?

A. Là một mô hình xây dựng kinh tế - xã hội do Mỹ trực tiếp quản lí ở vùng đô thị miền Nam.

B. Là nơi tập trung quản lí hoạt động kinh tế của nhân dân miền Nam.

C. Là một chính sách nhằm cướp lại ruộng đất của nhân dân ta, tạo điều kiện cho các thế lực địa chủ - tư sản hóa ở miền Nam phát triển, làm chỗ dựa xã hội cho chính quyền Diệm.

D. Là một loại trại tập trung trá hình được dựng lên để kiểm soát, kìm kẹp nhân dân.

Câu 16: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược?

A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. **B.** Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

C. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội. **D.** Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết.

Câu 17: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công?

A. Chiến thắng Ấp Bắc. **B.** Chiến thắng Vạn Tường.

C. Phong trào nổi dậy ở Bắc Ái. **D.** Phong trào Đồng khởi.

Câu 18: Đông xuân 1953 - 1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở bốn hướng nào?

A. Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào, Việt Bắc.

B. Tây Bắc, Trung Lào, Thượng Lào, Bắc Tây Nguyên.

C. Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, Thanh - Nghệ - Tĩnh.

D. Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng Bắc Bộ, Nam Bộ.

Câu 19: “Pháo đài bất khả xâm phạm” là niềm tự hào của Pháp - Mỹ khi nói về

A. trung tâm lòng chảo Mường Thanh.

B. cụm cứ điểm đồi A1, Him Lam và Độc Lập.

C. cụm cứ điểm Luông Phabăng và Xê nô.

D. tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Câu 20: Vai trò của cách mạng miền Bắc trong giai đoạn 1954 - 1975 là

A. quyết định trực tiếp. **B.** quan trọng nhất. **C.** cơ bản nhất. **D.** quyết định nhất.

Câu 21: Trong quá trình đấu tranh chống Trung Hoa Dân quốc và Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện nhiều biện pháp. Biện pháp nào sau đây được coi là “đau đớn” của ta ?

A. Để tay sai Trung Hoa Dân quốc được tham gia quốc hội và chính trị.

B. Kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Trung Hoa Dân quốc.

C. Nhận tiêu tiền “Quan kim” “Quốc tệ” của Trung Hoa Dân quốc

D. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11-1945) nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật.

Câu 22: Theo Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất bằng con đường nào?

- A. Hiệp thương hai miền Nam - Bắc B. Trưng cầu dân ý nhân dân miền Bắc.
C. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước. D. Trưng cầu dân ý nhân dân miền Nam.

Câu 23:



Hình ảnh trên đây là nữ tướng Nguyễn Thị Định – bà là người góp phần làm nên thắng lợi của phong trào “Đông khởi” năm 1960, qua việc xây dựng một lực lượng quân đội đặc biệt là

- A. “Đội quân tóc dài” B. “Đội quân nữ sinh”
C. “Đội quân áo dài” D. “Đội quân Mỏ Cày”

Câu 24: Kế hoạch Rơ-ve của Pháp có nội dung tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường

- A. số 4, thiết lập hành lang Bắc - Nam. B. số 2, thiết lập hành lang Đông - Tây.
C. số 4, thiết lập hành lang Đông - Tây. D. số 3, thiết lập hành lang Đông - Tây.

Câu 25: Cuối năm 1945, hàng vạn thanh niên hăng hái tham gia các “đoàn quân Nam tiến” nhằm tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp ở?

- A. Trung Trung Bộ. B. Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên. D. Nam Bộ và Tây Nguyên.

Câu 26: Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 quân dân ta đã

- A. chọc thủng hành lang Đông - Tây của Pháp. B. bẻ gãy hai gọng kìm của Pháp.
C. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở Việt Bắc. D. tiêu diệt các cứ điểm trên đường số 4.

Câu 27: Bản Tạm ước (14-9-1946) của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhân nhượng cho Pháp

- A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.
B. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.
C. Đem 15000 quân ra Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc.
D. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.

Câu 28: Tình hình thực dân Pháp sau 8 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam như thế nào?

- A. Thiệt hại ngày càng lớn, lâm vào thế bị động. B. Hành lang Đông – Tây bị chọc thủng.

C. Vùng chiếm đóng ngày càng bị thu hẹp. D. Gặp những khó khăn về tài chính.

Câu 29: Đảng xác định đường lối “*kháng chiến toàn dân*” xuất phát từ tư tưởng

- A. cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.
- B. cách mạng bạo lực.
- C. "chiến tranh nhân dân" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. quần chúng là lực lượng to lớn của cách mạng.

Câu 30: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, ở Việt Nam, lực lượng quân sự nào đã tiến vào phía Bắc vĩ tuyến 16 với danh nghĩa giải giáp quân đội phát xít Nhật?

- A. Trung Hoa Dân Quốc. B. Pháp. C. Liên Xô. D. Anh.

Câu 31: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (12-1960) giữ vai trò gì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Đoàn kết toàn dân chống Mỹ và chính quyền tay sai.
- B. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị tiến công.
- C. Lãnh đạo nhân dân miền Nam xây dựng căn cứ.
- D. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.

Câu 32: Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954 là

- A. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- B. Tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ.
- C. Kháng chiến và kiến quốc.
- D. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang

Câu 33: Thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 đã buộc Pháp

- A. chuyển từ đánh chắc thắng chắc sang đánh lâu dài với ta.
- B. chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta.
- C. chuyển sang thế phòng ngự đôi phó với ta.
- D. chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta.

Câu 34: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho

- A. Đội cứu quốc quân. B. Trung đoàn thủ đô.
- C. Vệ quốc quân. D. Việt Nam giải phóng quân.

Câu 35: Vì sao sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nhân dân ta không thể tiến hành Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước?

- A. Đồng bào 2 miền khó khăn trong việc đi lại để tham gia Tổng tuyển cử.
- B. Hậu quả cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm cản trở kế hoạch của ta.
- C. Mỹ phá hoại hiệp định, dựng lên chính quyền tay sai, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.
- D. Thiếu một ủy ban quốc tế để giám sát.

Câu 36: Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta là do có sự hậu thuẫn của

- A. Mỹ. B. Anh. C. Nhật. D. Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 37: Đánh giá đúng nhất về tình thế của Pháp trên chiến trường Đông Dương khi thực hiện kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi?

- A. phản ánh nỗ lực cao nhất của Pháp và Mỹ nhằm kết thúc chiến tranh.
- B. phản ánh nỗ lực cao nhất của Pháp và sự giúp đỡ của Mỹ.
- C. Đánh dấu sự lệ thuộc hoàn toàn của Pháp vào Mỹ.
- D. Phản ánh tình thế không gì cứu vãn nổi của Pháp trên chiến trường.

Câu 38: Để khắc phục tình trạng khó khăn trước mắt về tài chính sau Cách mạng tháng Tám, Chính phủ đã kêu gọi nhân dân

- A. tăng cường mua trái phiếu của chính phủ mới.
- B. ủng hộ quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam.
- C. quyên góp cho “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.
- D. sử dụng tiền Trung Quốc trong việc buôn bán.

Câu 39: Chủ trương của Đảng ta đối với vấn đề thù trong giặc ngoài (từ ngày 2-9-1945 đến ngày 19-12-1946) được đánh giá là

- A. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- B. Vừa cứng rắn vừa mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.
- C. Cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.
- D. Mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

Câu 40: Những chiến thắng làm phá sản “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ là

- A. Ấp Bắc, Bình Giã, Mĩ Tho, Ba Gia, Đồng Xoài.
- B. Ấp Bắc, Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Ấp Bắc, Bình Giã, Núi Thành, Ba Gia, Đồng Xoài.
- D. Ấp Bắc, Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Vạn Tường.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ 308

1-B	2-B	3-A	4-C	5-D	6-C	7-A	8-A	9-D	10-C
11-B	12-A	13-C	14-B	15-D	16-D	17-D	18-B	19-D	20-D
21-D	22-C	23-A	24-C	25-B	26-B	27-A	28-A	29-C	30-A
31-A	32-C	33-D	34-B	35-C	36-B	37-D	38-C	39-A	40-B